TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Kênh T, xã H X, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Quốc D, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Ea, huyện Kar, tỉnh Đắc Lắc.

Cùng tạm trú tại: Tổ 4, t 3, xã Trà T, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ty và anh Lâm Quốc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Quốc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lâm Hải Y, sinh ngày 18/6/2013 và Lâm Nhã U, sinh ngày 18/02/2018 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp, tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Các vấn đề khác:* Anh Lâm Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng chị T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên số: AA/2016/0001695 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự "Để thi hành";
- VKSND huyện Trà Bồng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- CCTHADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã, (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)